

## 19. NGÀNH NHÂN HỌC

### 1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:
  - + Tiếng Việt: Nhân học
  - + Tiếng Anh: Anthropology
- Mã ngành đào tạo: **60.31.03.02**
- Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
  - + Tiếng Việt: Thạc sĩ Nhân học
  - + Tiếng Anh: Master of Arts in Anthropology

### 2. Mục tiêu của chương trình đào tạo: *nêu khái quát những kiến thức, kỹ năng đào tạo, trình độ và năng lực chuyên môn (lý thuyết, thực hành), vị trí hay công việc có thể đảm nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp.*

- Học viên cao học sẽ được trang bị kiến thức nâng cao về lý thuyết nhân học, các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành, kiến thức chuyên sâu của nhân học văn hóa với sự cập nhật thông tin về những vấn đề nhân học đương đại trên thế giới.
- Cùng với việc nâng cao kiến thức là việc trau dồi khả năng tư duy độc lập, tư duy phản biện về những vấn đề nghiên cứu của nhân học. Đồng thời học viên còn được trang bị những kỹ năng chuyên sâu để tác nghiệp trong công tác nghiên cứu, quản lý như kỹ năng làm việc nhóm, thực hành công tác cộng đồng, kỹ năng giao tiếp.
- Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ nhân học có khả năng:
  - + Độc lập đảm nhận công tác đòi hỏi kiến thức chuyên môn sâu và kỹ năng nghiên cứu chuyên ngành Nhân học trong các lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở các trường đại học và các viện nghiên cứu.
  - + Thực hiện các công việc: nghiên cứu, tư vấn, thẩm định, đánh giá các dự án, các chương trình đầu tư phát triển trong nước và quốc tế trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, dân tộc, tôn giáo giáo dục, môi trường...

trong các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương, các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

### 3. Đối tượng tuyển sinh

- **Ngành ngành phù hợp:** Xã hội học, Nhân học, Dân tộc học
- **Ngành gần:** Tâm lí học, Địa lí học, Bản đồ học, Châu Á học, Đông Phương học, Văn hóa học, Quản lí văn hóa, Quản lí thể dục thể thao
- **Ngành khác thuộc lĩnh vực Khoa học xã hội và Nhân văn:** Lịch sử, Triết học, Giáo dục học, Báo chí, Văn học, Ngữ Văn, Ngôn ngữ học, Hán Nôm, Ấn Độ học, Việt Nam học, Hàn Quốc học, Đông Nam Á học, Nhật Bản học, Quan hệ quốc tế, Văn hóa dân tộc, Chính sách công, Quản lí nhà nước, Công tác xã hội, Đô thị học, Du lịch, Tôn giáo học, Quy hoạch quản lí đô thị, Kinh tế phát triển, Phát triển nông thôn, Y tế công cộng, Khoa học môi trường, Nông lâm, Ngữ Văn Anh, Ngữ văn Trung Quốc, Ngữ văn Pháp, Ngữ văn Nga, Ngữ văn Đức.
- **Danh mục các môn học bổ sung kiến thức đối với ngành gần: 10 TC**

T T	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Lịch sử các trường phái lý thuyết trong Dân tộc học/Nhân học	3	
2	Tộc người và văn hóa tộc người	2	
3	Nhân học tôn giáo	3	
4	Nhân học đại cương	2	
	Tổng cộng:	10	

- **Danh mục các môn học bổ sung kiến thức đối với ngành khác (thuộc lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân Văn): 15 TC**

T T	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Lịch sử các trường phái lý thuyết trong Dân tộc học/Nhân học	3	
2	Tộc người và văn hóa tộc người	2	

3	Nhân học tôn giáo	3	
4	Nhân học đại cương	2	
5	Phương pháp nghiên cứu định tính	2	
6	Phương pháp nghiên cứu định lượng	3	
	Tổng cộng:	15	

Học viên phải thi đạt với số điểm tối thiểu từ 5 điểm trở lên mới được xét nộp hồ sơ xét tuyển.

#### 4. Chuẩn đầu ra

Về kiến thức G1	Về kỹ năng G2	Mức tự chủ và trách nhiệm G3
G1.1 Có kiến thức lý thuyết và thực tiễn sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.	G2.1 Làm chủ kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học	G3.1 Độc lập trong nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.
G1.2 Vận dụng tốt kiến thức liên ngành có liên quan.	G2.2 Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với đồng nghiệp và cộng đồng.	G3.2 Có năng lực thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.
G1.3 Nắm vững kiến thức chung về quản trị và quản lý.	G2.3 Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.	G3.3 Có năng lực đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.
	G2.4 Làm chủ kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.	G3.4 Có năng lực quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn

	G2.5 Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.	
--	---	--

## 5. Ma trận các môn học và chuẩn đầu ra (kỹ năng)

(Danh sách các môn học được hệ thống theo học kỳ và phân bổ giảng dạy các kỹ năng vào các môn học)

### DANH MỤC CÁC MÔN HỌC

Học kỳ	Tên môn học	Chuẩn đầu ra		
		G1	G2	G3
1	Các lý thuyết trong nghiên cứu Dân tộc học/Nhân học	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
1	Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu trong nhân học	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
1	Thiết kế dự án nghiên cứu trong nhân học	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
2	Tộc người và những vấn đề tộc người trong bối cảnh đương đại	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
2	Tôn giáo và nghiên cứu Nhân học về tôn giáo trong bối cảnh đương đại	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
2	Nhân học về nghiên cứu toàn cầu hóa	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
2	Các tôn giáo ở Việt Nam	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
3	Nhân học nghiên cứu về vấn đề giới	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2

3	Nhân học kinh tế trong bối cảnh đương đại	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
3	Phân tầng xã hội và đô thị hóa ở Việt Nam	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
3	Nhân học nghiên cứu về phát triển bền vững	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
3	Nhân học nghiên cứu về bảo tồn và phát triển văn hóa	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
3	Những biến đổi kinh tế-xã hội và văn hóa của các tộc người ở Việt Nam	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
3	Thân tộc, hôn nhân và gia đình các dân tộc Việt Nam	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
3	Seminar về các vấn đề nghiên cứu đương đại	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
4	Luận văn Thạc sĩ	G1.3	G2.2	G3.2 G3.3

## 6. Thời gian đào tạo theo thiết kế chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm: 60 TC, áp dụng với ngành đại học có CTĐT từ 120 TC trở lên (Điều 4, “Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ”, được ban hành kèm theo QĐ 160/QĐ-ĐHQG, ngày 24/3/2017)

## 7. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo “Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ” của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, ban hành kèm theo quyết định 160/QĐ – ĐHQG, ngày 24/3/2017.

## 8. Loại chương trình đào tạo (nêu rõ loại chương trình đào tạo: Chương trình nghiên cứu, định hướng nghiên cứu định hướng ứng dụng)

- **Thạc sĩ định hướng nghiên cứu**

## 9. Nội dung chương trình đào tạo:

**a) Khái quát chương trình:** nêu rõ các học phần và số tín chỉ yêu cầu học viên phải hoàn thành để được xét tốt nghiệp, bao gồm:

**- Phần kiến thức chung: 04 tín chỉ**

+ Triết học: 04 Tín chỉ

- **Phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành: 39 tín chỉ**

+ Các học phần bắt buộc: 15 tín chỉ

+ Các học phần lựa chọn: 24 tín chỉ

- **Đề cương và luận văn: 17 tín chỉ**

+ Luận văn: 17 tín chỉ

**b) Danh mục các môn học:** liệt kê toàn bộ các môn học thuộc nội dung CTĐT theo các đề mục: mã số môn học, tên môn học, khối lượng tính bằng tín chỉ (lý thuyết; thực hành, thí nghiệm hoặc tiểu luận). Riêng môn học ngoại ngữ cần ghi rõ tên ngoại ngữ).

Mã số môn học do CSĐT xây dựng nhằm phục vụ cho việc quản lý CTĐT. Có thể dùng chữ và số hoặc số để mã hóa học phần/môn học, số ký tự mã hóa do CSĐT quy định.

### DANH MỤC CÁC MÔN HỌC

TT	Mã số học phần/ môn học	Học kỳ	Tên học phần/môn học	Khối lượng (tín chỉ)		
				Tổng số	LT	TH, TN, TL
<b>I</b>			<b>Khối kiến thức chung (bắt buộc)</b>	<b>04</b>		
		1	Triết học	04	4	
<b>II</b>			<b>Phần kiến thức cơ sở và ngành</b>	<b>39</b>		
<b>II.1</b>			<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>15</b>		
1	NH-501	1	Các lý thuyết Nhân học đương đại	3	2	1
2	NH-502	1	Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu trong Nhân học	3	1,5	1,5
3	NH-503	1	Thiết kế dự án nghiên cứu trong Nhân học	3	1	2
4	NH-504	2	Tộc người và những vấn đề tộc người trong bối cảnh đương đại	3	2	1

5	NH-505	2	Tôn giáo và nghiên cứu Nhân học về tôn giáo trong bối cảnh đương đại	3	2	1
<b>II.2</b>			<b><i>Các học phần lựa chọn (chọn 24 tín chỉ trong tổng số 33)</i></b>	<b>24</b>		
1	NH-506	2	Nhân học về nghiên cứu toàn cầu hóa	3	2	1
2	NH-507	2	Các tôn giáo ở Việt Nam	3	2	1
3	NH-508	3	Nhân học nghiên cứu về vấn đề giới	3	2	1
4	NH-509	3	Nhân học kinh tế trong bối cảnh đương đại	3	2	1
5	NH-510	3	Phân tầng xã hội và phân tầng ở Việt Nam	3	2	1
6	NH-511	3	Nhân học nghiên cứu về phát triển bền vững	3	2	1
7	NH-512	3	Nhân học nghiên cứu về bảo tồn và phát triển văn hóa	3	2	1
8	NH-513	3	Những biến đổi kinh tế-xã hội và văn hóa của các tộc người ở Việt Nam	3	2	1
9	NH-514	3	Thân tộc, hôn nhân và gia đình các dân tộc Việt Nam	3	2	1
10	NH-515	3	Seminar về các vấn đề nghiên cứu đương đại	3	1	2
<b>III</b>			<b><i>Đề cương và luận văn Thạc sĩ</i></b>	<b>17</b>		
III.1	NH-516	4	Luận văn Thạc sĩ	17		17
			<b>Tổng cộng</b>	<b>60</b>		

Tp. Hồ Chí Minh, ngày....tháng....năm....

Trưởng Khoa Nhân học

TS. Huỳnh Ngọc Thu